

Bản án số: 16/2018/DS-ST

Ngày: 15-3-2018

“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP V - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cù Quý Nữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Võ Thị Mỹ Ngọc**

2. Bà **Huỳnh Thị Chi**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: không tham gia

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2017/TLST- DS ngày 20 tháng 12 năm 2017 về “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số A, đường L, Phường L, quận Đ, Tp Hà Nội

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Bùi Văn Kh***

Địa chỉ: Số 33/6, đường M, Phường B, Tp V, tỉnh Vĩnh Long

(theo văn bản ủy quyền ngày 29/11/2017)

*- Bị đơn: Anh **Phan Quốc V**, sinh năm 1977 (vắng)*

Địa chỉ: số C, đường D, Phường E, Tp V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/9/2014 Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng T) có cho anh Phan Quốc V vay số tiền 52.500.000đ, lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng, mục đích vay tiêu dùng, theo thỏa thuận hợp đồng thì hàng tháng anh V phải thanh toán

3.356.000đ, tháng cuối cùng trả 3.347.000đ, trong vòng 24 tháng thì sẽ trả xong vốn và lãi. Thực hiện hợp đồng anh V đóng được 10 lần vốn lãi, với tổng số tiền 30.204.000đ. Do vi phạm hợp đồng nên nay Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu anh V phải trả Ngân hàng T tổng số tiền vốn lãi là 50.331.000đ (trong đó vốn là 37.968.527đ, lãi trong hạn: 12.362.473đ.

Theo biên bản hòa giải ngày 17/01/2018 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh V trình bày: anh thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về việc vay nợ, do điều kiện kinh tế khó khăn nên chưa thanh toán theo thỏa thuận mà anh và Ngân hàng T đã ký kết. Đối với số nợ 50.331.000đ thì anh hoàn toàn thống nhất và đồng ý trả số tiền này cho nguyên đơn, nhưng anh chưa có điều kiện thanh toán ngay được.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu anh V trả vốn lãi 50.331.000đ và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 3,75%/tháng/số vốn gốc kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đến khi anh V trả xong nợ, căn cứ áp dụng là theo án lệ số 08/2016/AL.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn là tổ chức tín dụng ký hợp đồng vay ngày 25/9/2014 với bị đơn là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, không nhằm mục đích lợi nhuận nên đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản, bị đơn có địa chỉ sinh sống thuộc địa bàn thành phố V nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại các Điều 26,35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (viết tắt BLTTDS 2015).

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng vay tài sản ngày 25/9/2014, thời hạn 24 tháng nghĩa là hợp đồng kết thúc ngày 25/10/2016, nguyên đơn là tổ chức tín dụng khởi kiện và được Tòa án thụ lý ngày 20/12/2017 do đó căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 688 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 khi phát sinh tranh chấp sẽ áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH (viết tắt là BLDS năm 2005) và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết BLDS năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết.

[3] Ngân hàng T khởi kiện anh Phan Quốc V yêu cầu trả tiền vay theo hợp đồng các bên đã ký kết ngày 25/9/2014, anh V xác định có nợ, đồng ý trả nhưng xin trả dần. Xét thấy anh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng T yêu cầu anh V có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ là có căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định tại Điều 471,474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Xét yêu cầu tính lãi, đại diện Ngân hàng T yêu cầu tính theo mức lãi suất hợp đồng 3,75%/tháng theo thỏa thuận hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật, vì theo quy định tại Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì các tổ chức tín dụng nói chung cũng như Ngân hàng T nói riêng được quyền tự thỏa thuận mức lãi suất cho vay, không bị điều chỉnh theo Điều 476 BLDS năm 2005 (khoản 1 Điều 476 quy định: lãi suất vay các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại vay tương ứng) nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả 3,75%/tháng/số vốn gốc từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm đến khi anh V thanh toán xong nợ trên cơ sở áp dụng án lệ số 08/2016/AL được ban hành kèm theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao là chưa có cơ sở, bởi theo án lệ này hợp đồng tín dụng giữa các bên có sự thỏa thuận về lãi suất trong hạn, quá hạn, chậm thanh toán... nghĩa là lãi suất sẽ được tính liên tục cho đến khi bên có nghĩa vụ thực hiện xong nghĩa vụ của mình không phụ thuộc vào thời hạn vay, còn đối với hợp đồng giữa Ngân hàng T và anh V thì trong hợp đồng các bên chỉ thỏa thuận lãi suất cho vay, tiền lãi được chia đều trong thời hạn vay mà anh V phải trả mỗi tháng cho Ngân hàng, không có thỏa thuận về việc tính lãi suất quá hạn, chậm thanh toán...(không có thỏa thuận tính lãi liên tục cho đến khi thanh toán xong nợ khi hết thời hạn vay) do đó không chấp nhận yêu cầu này của đại diện nguyên đơn.

Số tiền cụ thể anh V phải thanh toán cho Ngân hàng T là:

- Vốn gốc: 37.968.527đ

- Lãi suất: 12.362.473đ

Tổng cộng: 50.331.000đ

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: anh V phải chịu 5%/số tiền bị buộc trả. Ngân hàng T phải chịu án phí phần yêu cầu tính lãi không được chấp nhận. Do mức lãi suất này không tính cụ thể được nên buộc nguyên đơn phải chịu án phí không giá ngạch là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 471,474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V

Buộc anh Phan Quốc V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.331.000đ (*năm mươi triệu ba trăm ba mươi một ngàn đồng*), trong đó vốn gốc 37.968.527đ, tiền lãi là 12.362.473đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 468 BLDS 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh V phải chịu án phí 2.516.000đ (*hai triệu năm trăm mười sáu ngàn đồng*)

Ngân hàng TMCP V phải chịu án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 1.258.000đ (*một triệu hai trăm năm mươi tám ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0003181 ngày 01/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V 958.000đ (*chín trăm năm mươi tám ngàn đồng*)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP V: 01b;
- CC THSDS TP V: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Cù Quý Nữ